

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HS-ST
Ngày 04-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ngộ;
2. Ông Lý Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/HSST, ngày 09 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Phùng Văn B, sinh năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn NR, xã TV, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 01/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Văn C và bà Lương Thị K; Có vợ là Nguyễn Thị Đ, có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2020 đến ngày 03/7/2020 thì bị tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn NR, xã TV, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 45 phút, ngày 24/6/2020, Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại đường liên xã địa phận thôn Bản Chang, xã Hòa Mục, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn phát hiện đối tượng Phùng Văn B có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tại túi quần đang sau bên trái B đang mặc 01 gói nhỏ được gói bằng giấy có dòng kẻ, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, tổ công tác tiến hành niêm phong chất bột trên vào phong bì ký hiệu "B1". Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của B 01 chiếc ví giả da màu nâu bên trong có số tiền

5.520.000đ, số tiền được niêm phong trong phong bì ký hiệu "B2"; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe và 01 đăng ký xe mô tô đều mang tên Phùng Văn B; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã qua sử dụng, bên trong có 02 thẻ sim số thuê bao 0376.090.245 và 0834.840.993 niêm phong trong phong bì ký hiệu "B3"; 01 lọ nước cất Novocain và 01 xi lanh chưa sử dụng; 01 xe mô tô HONDA Wave biển kiểm soát (BKS): 97B1 - 653.23. Quá trình điều tra còn tạm giữ của B 01 đồng hồ đeo tay màu vàng có dòng chữ FNGENN.

Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và khu vực phụ cận của Phùng Văn B. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại cơ quan điều tra Phùng Văn B khai: Toàn bộ số chất bột màu trắng Công an đã thu giữ trên người B là ma túy. Số ma túy trên có được là do vào khoảng 6 giờ ngày 24/6/2020, B đi uống thuốc Methadol tại Trung tâm Y tế thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi uống thuốc xong, trên đường về nhà, tại khu vực ngã ba Hòa Mục, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn thì gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ và mua của người này 01 gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ về mục đích là để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, B cất vào túi quần đằng sau bên trái rồi tiếp tục đi về nhà, trên đường về thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Tại biên bản đóng mở niêm phong ngày 24/6/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn xác định: Chất bột màu trắng thu giữ của Phùng Văn B có khối lượng là 0,365 gam, sau khi cân toàn bộ chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu "K1" để gửi giám định, vỏ niêm phong và giấy gói cũ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "K2".

Tại kết luận giám định số: 109/KTHS-MT ngày 05/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng có trong phong bì ký hiệu "K1" gửi tới giám định là chất ma túy, loại Heroine. Sau khi giám định, hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra gồm 01 phong bì niêm phong ký hiệu "T109" bên trong có chứa 0,320 gam ma túy (Heroine) cùng phong bì, bao gói cũ.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và không có ý kiến hay khiếu nại gì về khối lượng ma túy cũng như kết luận giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKSCM ngày 09/10/2020 của VKSND huyện Chợ Mới truy tố bị cáo Phùng Văn B về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Phùng Văn B phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phùng Văn B từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.
- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 5.000.000đ.

- Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu "T109" bên trong có chứa 0,320 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì ký hiệu "K2" bên trong có giấy gói tang vật; 01 lọ nước cất Novocain và 01 xi lanh;

+ Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe mô tô BKS: 97B1 - 653.23 kèm theo đăng ký xe mô tô, xe máy số: 026168, trả lại 1/2 trị giá chiếc xe trên cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ;

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh bên trong có 02 thẻ sim điện thoại có số thuê bao: 0376.090.245 và 0834.840.993 được niêm phong trong phong bì ký hiệu B3; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng có dòng chữ FNGENN; 01 chứng minh nhân dân số: 095033932; 01 giấy phép lái xe số: 060030003279 đều mang tên Phùng Văn B.

+ Tạm giữ số tiền 5.520.000đ có trong phong bì niêm phong ký hiệu "BT" để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 24/6/2020, bị cáo đã có hành vi mua 0,365 gam ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực ngã ba xã Hòa Mục, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn với giá là 200.000đ, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua ma túy, bị cáo cất giấu tại túi quần đằng sau bên trái bị cáo đang mặc và đang điều khiển xe mô tô BKS: 97B1 - 653.23 trên đường về nhà thì đã bị Công an phát hiện và bắt giữ.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, cocaine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”.

Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 09/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, là mối hiểm họa cho cộng đồng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình, biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2004 bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm 05 - 06 tỉnh Bắc Kạn; Năm 2013 bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh Bắc Kạn, nhưng sau khi chấp hành xong thời gian cai nghiện tại Trung tâm trở về địa phương, bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn thường xuyên tụ tập, tiếp xúc các đối tượng nghiện chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và tiếp tục sa vào con đường tệ nạn nghiện hút, xét thấy cần có mức án nghiêm khắc mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- Cẩn tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu "T109" bên trong có chứa 0,320 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì ký hiệu "K2" bên trong có giấy gói tang vật; 01 lọ nước cất Novocain; 01 xi lanh;

- Đối với 01 điện thoại di động bên trong có 02 thẻ sim điện thoại có số thuê bao: 0376.090.245 và 0834.840.993; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng có dòng chữ FNGENN; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phùng Văn B không liên quan đến hành vi phạm tội, xét thấy cần trả lại cho bị cáo;

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 97B1 - 653.23 là tài sản chung của bị cáo và bà Nguyễn Thị Đ. Đây là phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần tịch thu hóa giá chiếc xe kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số:

026168 để sung quỹ Nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe, trả lại 1/2 trị giá chiếc xe trên cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Đ;

- Đối với số tiền 5.520.000đ bị cáo và bà Đ đều khai là tiền của bà Đ nhờ bị cáo giữ hộ, tuy nhiên không có căn cứ xác định số tiền đó là tài sản riêng của bà Đ, xét thấy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai mua của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, vì vậy Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng để xem xét xử lý trong vụ án này, xét thấy là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn B **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (24/6/2020).

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu "T109" bên trong có chứa 0,320 gam ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 01 phong bì ký hiệu "K2" bên trong có giấy gói tang vật; 01 lọ nước cất Novocain; 01 xi lanh;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đã cũ bên trong có 02 thẻ sim điện thoại có số thuê bao: 0376.090.245 và 0834.840.993 có trong phong bì ký hiệu B3; 01 đồng hồ đeo tay màu vàng có dòng chữ FNGENN; 01 chiếc ví giả da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân số: 095033932; 01 giấy phép lái xe số: 060030003279 đều mang tên Phùng Văn B;

- Tịch thu chiếc xe mô tô BKS: 97B1 - 653.23 kèm theo 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số: 026168 để hóa giá sung quỹ Nhà nước 1/2 trị giá chiếc xe, trả lại 1/2 trị giá chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị Đ;

- Tạm giữ số tiền 5.520.000đ (*Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*) có trong phong bì ký hiệu BT để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/10/2020 giữa Cơ quan Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 26 Luật Thi hành án dân sự:

"Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả"

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này".

Khoản 1 Điều 468 quy định: " *Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác".*

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo Phùng Văn B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Công an huyện Chợ Mới;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Lường Thị Phẩm

